TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2022/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 03 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 500/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 12/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1950;
Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn V, sinh năm: 1960;
Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.
(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29/8/2022 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Phan Thị Ngọc A trình bày: cha bà tên Lê Văn T, sinh năm 1913 (đã chết năm 2000), mẹ bà tên Phan Thị Th, sinh năm 1920 (đã chết năm 2005). Cha mẹ bà chỉ có 03 người con chung tên Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1950; Lê Ngọc A, sinh năm 1953 (đã chết năm 1968, không có con) và Phan Văn V, sinh năm 1960. Cha mẹ bà không có con chung hay con riêng nào khác. Do thời điểm khai sinh cho bà thì đất nước đang chiến tranh, cha bà trốn quân dịch nên để mẹ bà đi khai sinh cho bà và không ghi tên cha trong giấy khai sinh của bà, lấy họ bà theo họ mẹ nên trong giấy khai sinh ghi tên bà là Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 06/5/1950. Nay bà yêu cầu Tòa án xác định bà là con của ông Lê Văn T để bà điều chỉnh lại phần tên cha trong giấy khai sinh của bà.

- Tại các biên bản ghi lời khai ngày 17/10/2022 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn V trình bày: cha mẹ của ông là ông Lê Văn T, sinh năm 1913 (đã chết năm 2000) và bà Phan Thị Th, sinh năm 1920 (đã chết năm 2005).

Cha mẹ ông chỉ có 03 người con chung duy nhất tên Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1950; Lê Ngọc A, sinh năm 1953 (đã chết năm 1968, không có con) và Phan Văn V, sinh năm 1960. Cha mẹ ông không có con chung hay con riêng nào khác. Thời điểm cha mẹ sinh ra ông và bà A đất nước chiến tranh nên mẹ ông không ghi tên cha trên Giấy khai sinh của chị em ông, tuy nhiên các chị em vẫn sống chung nhà và người dân ở địa phương đều biết việc này. Nay ông cũng xác nhận bà A là chị ruột của ông, là con ruột của ông Lê Văn T và bà Phan Thị Th.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Ngọc A về việc xác định ông Lê Văn T là cha của bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. Bà Phan Thị Ngọc A yêu cầu xác định ông Lê Văn T là cha ruột là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Xét thấy, ông Lê Văn T và bà Phan Thị Th chung sống với nhau có 03 người con chung tên Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1950; Lê Ngọc A, sinh năm 1953 (đã chết năm 1968, không có con) và Phan Văn V, sinh năm 1960 nhưng trong trích lục khai sinh của bà A không thể hiện họ tên cha là ông Lê Văn T mà chỉ có họ tên mẹ là bà Phan Thị Th. Mặc dù, trích lục khai sinh của bà A không thể hiện tên cha nhưng có đủ căn cứ để xác định bà A là con ruột của ông Tiên và bà Thừa nên việc bà A yêu cầu xác định bà là con của ông Lê Văn T là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của bà A và xác định bà A là con của ông Lê Văn T.

[3]. Về lệ phí: bà A được miễn lệ phí việc dân sự theo qui định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phan Thị Ngọc A về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Lê Văn T, sinh năm 1913 (đã chết năm 2000) là cha của bà Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 06/5/1950.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà A được miễn lệ phí việc dân sự theo qui định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30.12.2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thùy Trang